

Số: **752** /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29** tháng 10 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 734/2020/TLST-VHNGĐ ngày **28** tháng 10 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ dân phố 6, phường VP, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Lê Đình K, sinh năm 1984.

HKTT: Số 3, ngõ 90 tập thể Học viện Q, tổ 14 phường KH, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 1406 nhà CT3 khu đô thị X, phường PL, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Lê Đình K tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường VP, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Phòng 1406 nhà CT3 khu đô thị X, phường PL, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Tường M, sinh ngày 22/10/2015. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng /tháng kể từ thời điểm quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác

3. Về tài sản chung: Chị T và anh K đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị T và anh K đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị T hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Lê Đình K đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Tường M, sinh ngày 22/10/2015. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng /tháng kể từ thời điểm quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009688 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm

